

Số: 104 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP*



ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Công Thông tin ĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (t/h);
- Lưu: VT, PT, LH, ĐL.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10H/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

a) Nhằm bảo đảm việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, có trọng tâm; bảo đảm sự công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và sự minh bạch của bộ máy hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

**2. Yêu cầu:**

- Nội dung Kế hoạch bảo đảm đồng bộ các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; có chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm.

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động năm 2024 của sở, ban, ngành và của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả về Văn phòng Chính phủ theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chủ động thực hiện Kế hoạch này và có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện

Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch này./.

**Phụ lục 1**  
**MẪU THÔNG TIN LIÊN HỆ BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)

**THÔNG TIN LIÊN HỆ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ**  
**CƠ QUAN/ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG**

1. Người đứng đầu Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Họ, tên, chức danh, số điện thoại.

2. Cấp phó (nếu có) của người đứng đầu Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Họ, tên, chức danh, số điện thoại.

3. Số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

4. Gửi nội dung phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/guipakn>.

Rất vui lòng được phục vụ Ông/Bà.

Ghi chú: Số điện thoại bàn và di động.

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RÀ SOÁT,**  
**ĐƠN GIẢN HÓA TRỌNG TÂM NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)*

<b>TT</b>	<b>Thủ tục hành chính</b>	<b>Mã số</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cấp thực hiện</b>	<b>Cơ quan rà soát</b>
1.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.011616	Tài nguyên	Cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cam Lâm
2.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu. Mã TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	2.000983	Tài nguyên	Cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cam Lâm
3.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	1.002255	Tài nguyên	Cấp Tỉnh, Cấp huyện, Cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cam Lâm
4.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	1.004253	Tài nguyên	Cấp Tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường

5.	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.	1.004083	Tài nguyên	Cấp Tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
6.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	1.002253	Tài nguyên	Cấp Tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
7.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt 2 hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng	1.003010	Tài nguyên	Cấp Tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường

	ngoại giao				
8.	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	1.004614	Du lịch	Cấp tỉnh	Sở Du lịch
9.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Cấp tỉnh, Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Cam Ranh
10.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
11.	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
12.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
14.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1.005277	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
15.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa	1.005378	Thành lập và	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và



	điểm kinh doanh của hợp tác xã		hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)		Đầu tư
16.	Đăng ký khi hợp tác xã chia	2.002122	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17.	Đăng ký khi hợp tác xã tách	2.002120	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
18.	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	1.005121	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
19.	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	1.004972	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
20.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	2.001973	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư

21.	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	1.004982	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
22.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	1.004979	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
23.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	1.005010	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
24.	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	1.004901	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
25.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	1.004895	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư
26.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	2.000591	An toàn thực phẩm	Cấp tỉnh	Sở Công thương
27.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở		An toàn thực	Cấp tỉnh	Sở Công thương

	Công Thương thực hiện	2.000535	phẩm		
28.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000190	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp tỉnh	Sở Công thương
29.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	2.000167	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp tỉnh	Sở Công thương
30.	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	2.000621	Lĩnh vực điện	Cấp tỉnh	Sở Công thương
31.	Thủ tục thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	2.002167	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
32.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	1.000788	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
33.	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	1.000780	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
34.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000654	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
35.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000638	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ

36.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000604	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
37.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.000587	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
38.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000535	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
39.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000517	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
40.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.000415	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
41.	Thủ tục thông báo chuyên chức sắc, chức việc, nhà tu hành	1.001642	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ

42.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.001640	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
43.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	1.001637	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
44.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001628	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
45.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001626	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
46.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	1.001624	Tôn giáo	Cấp tỉnh	Sở Nội vụ
47.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	1.001228	Tôn giáo	Cấp huyện	Sở Nội vụ
48.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	2.000267	Tôn giáo	Cấp huyện	Sở Nội vụ

49.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	1.000316	Tôn giáo	Cấp huyện	Sở Nội vụ
50.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	1.001220	Tôn giáo	Cấp huyện	Sở Nội vụ, UBND huyện Diên Khánh
51.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001180	Tôn giáo	Cấp huyện	Sở Nội vụ
52.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001078	Tôn giáo	Cấp xã	Sở Nội vụ
53.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	1.001085	Tôn giáo	Cấp xã	Sở Nội vụ
54.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	1.001156	Tôn giáo	Cấp xã	Sở Nội vụ
55.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.001167	Tôn giáo	Cấp xã	Sở Nội vụ
56.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành	1.010591	Giáo dục nghề	Cấp Tỉnh	Sở Lao động - thương binh và Xã

	viên Hội đồng trường Trung cấp công lập		nghịệp		hội
57.	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan ở trong nước	1.001308	Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự	Cấp Tỉnh	Sở Ngoại vụ
58.	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	1.004889	Văn bằng, chứng chỉ	Cấp Tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
59.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	1.005061	Các cơ sở giáo dục khác	Cấp Tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
60.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	2.001985	Các cơ sở giáo dục khác	Cấp Tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
61.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	2.001987	Các cơ sở giáo dục khác	Cấp Tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo
62.	Mua quyền hóa đơn (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính/ UBND cấp huyện)	1.005434	Quản lý công sản	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện	Sở Tài chính
63.	Mua hóa đơn lẻ (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính/ UBND)	1.005435	Quản lý công sản	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện	Sở Tài chính

	cấp huyện)				
64.	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	1.005429	Quản lý công sản	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện	Sở Tài chính
65.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc	2.000181	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp huyện	UBND huyện Vạn Ninh
66.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp huyện	UBND huyện Vạn Ninh
67.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá –	2.000162	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp huyện	UBND huyện Vạn Ninh
68.	Đăng ký thành lập hợp tác xã	1.005280	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp HTX)	Cấp huyện	UBND huyện Vạn Ninh
69.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001880	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Cấp huyện	UBND huyện Vạn Ninh
70.	Công nhận làm tuyên truyền viên pháp luật	2.001457	Phổ biến giáo dục pháp luật	Cấp xã	UBND huyện Vạn Ninh
71.	Cho thôi tuyên truyền viên pháp luật	2.001449	Phổ biến giáo dục pháp luật	Cấp xã	UBND huyện Vạn Ninh
72.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.00487	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Vạn Ninh



73.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	1.000775	Thi đua khen thưởng	Cấp xã	UBND huyện Vạn Ninh, UBND huyện Diên Khánh
74.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	UBND huyện Vạn Ninh, UBND huyện Diên Khánh
75.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2.001263	Nuôi con nuôi	Cấp xã	UBND huyện Vạn Ninh, UBND huyện Cam Lâm
76.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	2.001884	Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	Cấp huyện	UBND thành phố Cam Ranh
77.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699	Bảo trợ xã hội	Cấp xã	UBND thành phố Cam Ranh, UBND huyện Diên Khánh
78.	Tặng giấy khen của chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	2.000346	Thi đua khen thưởng	Cấp xã	UBND thành phố Cam Ranh, UBND huyện Khánh Sơn, UBND huyện Cam Lâm, UBND huyện Diên Khánh
79.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung	2.000748	Hộ tịch	Cấp huyện	UBND huyện

	thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc				Khánh Sơn
80.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744	Bảo trợ xã hội	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
81.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1.005090	Thi, tuyển sinh	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
82.	Mua hóa đơn lẻ	1.005435	Quản lý công sản	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
83.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	2.000440	Văn hóa	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
84.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	2.002408	Giải quyết khiếu nại	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
85.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000633	Lưu thông hàng hóa trong nước	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
86.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	2.000356	Thi đua - khen thưởng	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
87.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ	1.003456	Thủy lợi	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Sơn
88.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà	1.000798	Đất đai	Cấp xã	UBND huyện

	nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân				Khánh Sơn
89.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776	Bảo trợ xã hội	Cấp huyện, cấp xã	UBND huyện Khánh Sơn, UBND huyện Diên Khánh
90.	Thủ tục đăng ký kết hôn	1.000894	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Khánh Sơn
91.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1.004772	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Khánh Sơn, UBND huyện Khánh Vĩnh
92.	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	1.004875	Công tác dân tộc	Cấp xã	UBND huyện Khánh Sơn
93.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai	Cấp xã	UBND huyện Khánh Sơn
94.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn	1.002425	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Cấp huyện	UBND huyện Cam Lâm
95.	uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	1.009994	Hoạt động xây dựng	Cấp huyện	UBND huyện Cam Lâm, UBND huyện Diên Khánh
96.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng	1.009997	Hoạt động xây	Cấp huyện	UBND huyện Cam

	đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		dựng		Lâm, UBND huyện Diên Khánh
97.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	2.002481	Giáo dục trung học	Cấp huyện	UBND huyện Cam Lâm, UBND huyện Diên Khánh
98.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp huyện	UBND huyện Cam Lâm
99.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	2.000381	Đất đai	Cấp huyện	UBND huyện Cam Lâm
100.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	1.003003	Đất đai	Cấp huyện, Cấp xã	UBND huyện Cam Lâm
101.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	1.005398	Đất đai	Cấp huyện,	UBND huyện Cam

				Cấp xã	Lâm
102.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện	1.002335	Đất đai	Cấp huyện, Cấp xã	UBND huyện Cam Lâm
103.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2.001255	Nuôi con nuôi	Cấp xã	UBND huyện Cam Lâm
104.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2.000815	Chứng thực	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Vĩnh, UBND huyện Diên Khánh
105.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2.000843	Chứng thực	Cấp huyện	UBND huyện Khánh Vĩnh, UBND huyện Diên Khánh
106.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	1.004746	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Khánh Vĩnh
107.	Thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1.004873	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Khánh Vĩnh, UBND huyện Diên Khánh
108.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo	1.009995	Hoạt động xây dựng	Cấp huyện	UBND huyện Diên Khánh

	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ				
109.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1.009998	Hoạt động xây dựng	Cấp huyện	UBND huyện Diên Khánh
110.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.	2.000374	Thi đua - khen thưởng	Cấp huyện	UBND huyện Diên Khánh
111.	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	1.001212	Tín ngưỡng, tôn giáo	Cấp huyện	UBND huyện Diên Khánh
112.	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành	1.009335	Tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ	Cấp huyện	UBND huyện Diên

	chính		chức hành chính		Khánh
113.	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731	Bảo trợ xã hội	Cấp huyện	UBND huyện Diên Khánh
114.	Đăng ký khai tử	1.000656	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
115.	Liên thông đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	-	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
116.	Liên thông đăng ký khai tử, Xoá đăng ký thường trú, Trợ cấp mai táng, hỗ trợ mai táng	-	Hộ tịch	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
117.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2.001035	Chứng thực	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
118.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001406	Chứng thực	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
119.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	2.001009	Chứng thực	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
120.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh	2.002307	Người có công	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh

121.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	2.000337	Thi đua - khen thưởng	Cấp xã	UBND huyện Diên Khánh
------	--	----------	-----------------------	--------	-----------------------



**PHỤ LỤC 3**  
**Mẫu Nội dung hướng dẫn thực hiện**  
**phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)*

**TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa mong nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo các nội dung sau đây:

- Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước như: từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính hoặc niêm yết công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được niêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính...

- Quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

- Đề xuất phương án xử lý những phản ánh nêu trên hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

**Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận theo một trong các cách thức sau:**

- Gửi qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/guipakn>.

- Gửi đến cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa, số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa.

- Số điện thoại chuyên dùng: 0258.3822765.

- Địa chỉ thư điện tử: [pkstthc.vpub@khanhhoa.gov.vn](mailto:pkstthc.vpub@khanhhoa.gov.vn)

**Hãy truy cập vào địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/guipakn> để đồng hành với Chính phủ trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính vì sự thịnh vượng của đất nước.**

**Lưu ý:**

- Phản ánh, kiến nghị phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; ghi rõ nội dung phản ánh, kiến nghị;

- Ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại (hoặc địa chỉ thư tín) của cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị;

- Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)*

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cấp huyện</b>					
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	
<b>II</b>	<b>Cấp xã</b>					
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>					
	Tổng số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ/tổng số TTHC từng cấp	Ví dụ: 223/250 TTHC cấp huyện và 105/110 TTHC cấp xã				
	Tổng số TTHC đã được công khai trên cơ sở dữ liệu Cổng dịch vụ công quốc gia, tuy nhiên chưa được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.	Ví dụ: 20 TTHC (ghi rõ số, ký hiệu Quyết định của bộ, ngành).				

**PHỤ LỤC 5**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)*

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Tờ trình phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>							
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngày y tháng năm	Tờ trình số...ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	Số ký hiệu...ngày tháng năm	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>							
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Công dịch vụ	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết	Quyết định số...ngày y tháng năm	Tờ trình số...ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	Số ký hiệu...ngày tháng năm	

		công quốc gia, ví dụ 2.001283	định công bố TTHC.					
<b>III</b>	<b>Cấp xã</b>							
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Công dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thông nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngà y tháng năm	Tờ trình số..ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	Số ký hiệu...ngày tháng năm	
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>							
	Tổng số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ/tổng số TTHC từng cấp	Ví dụ: 223/250 TTHC cấp huyện và 105/110 TTHC cấp xã và 210/210 cấp tỉnh.						
	Tổng số TTHC đã được công khai trên cơ sở dữ liệu Công dịch vụ công quốc gia, tuy nhiên chưa trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.	Ví dụ: 20 TTHC chưa trình công bố (ghi rõ số, ký hiệu Quyết định của bộ, ngành). Trường hợp đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ theo quy định, mục này ghi “Không có”.						

## PHỤ LỤC 6

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA

(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ tiếp nhận trong năm 2024 <sup>1</sup>	Số lượng công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa <sup>2</sup>	Quyết định cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa (Số Quyết định, ngày Quyết định)	Năng suất tiếp nhận hồ sơ năm 2024 (Tổng số hồ sơ tiếp nhận/ Số người làm việc tại Bộ phận Một cửa)	Đề xuất số lượng công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa năm 2025

<sup>1</sup> Số liệu từ 15/12/2023 đến 14/12/2024;<sup>2</sup> UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo số liệu của từng UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý.

**PHỤ LỤC 7**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO NGÀNH, LĨNH VỰC**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)*

TT	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Lập hồ sơ đề xuất cập nhật TTHC theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	Ngày cập nhật trên phần mềm một cửa điện tử tỉnh	Quy trình giải quyết TTHC đã được cập nhật	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>								
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngày tháng.. năm	Quyết định số...ngày tháng.. năm	Số ký hiệu...ngày tháng.. năm	Ngày... tháng.. năm	Ví dụ: 009.07.015 quy trình giải quyết X và 009.07.016 quy trình giải quyết Y	2 (thống kê số lượng quy trình của cột quy trình đã được cập nhật)
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>								
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	Số ký hiệu...ngày tháng năm			

III	Cấp xã								
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số...ngày tháng năm	Quyết định số...ngày tháng năm	Số ký hiệu...ngày tháng năm			
	Tổng cộng								

**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
<b>I</b>	<b>Kiểm soát chất lượng quy định thủ tục hành chính (TTHC)</b>				
1	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động của TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Thường xuyên trong năm 2024	Cơ quan có thẩm quyền được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC.	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC thực hiện đánh giá tác động theo quy định.



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
2	Tham gia ý kiến về nội dung quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Thường xuyên trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Văn bản cho ý kiến về nội dung quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
<b>II</b>	<b>Công bố, công khai TTHC</b>				
<b>1</b>	<b>Công bố TTHC</b>				
1.1	<p>Công bố thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính; công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp. Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh có nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh: Tham mưu công bố thủ tục hành chính theo đúng quy định.</li> <li>- Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của trung ương: Thường xuyên rà soát cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của bộ, ngành trên Cổng Dịch</li> </ul>	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	<p>100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC không đủ điều kiện theo quy định).</p> <p>Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa đối với các TTHC phải được công bố trong Quyết định công bố thủ tục hành chính, Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính và công khai theo quy định pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.</p> <p>Quyết định công bố thủ tục hành chính/công bố danh mục thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 và</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	vụ công quốc gia, tham mưu công bố danh mục TTHC theo quy định; bảo đảm mục tiêu, thời hạn <sup>1</sup> theo đúng Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/06/ 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh <sup>2</sup> .				Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.
1.2	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm số lượng TTHC nội bộ được ban hành, số lượng TTHC được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo yêu cầu của Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh và chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.
<b>2</b>	<b>Công khai TTHC</b>				
2.1	Nhập, đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia các dữ liệu thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; tích hợp	Thường xuyên trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh	TTHC được công khai trên cơ sở dữ liệu TTHC Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.  Các sở, ban, ngành thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia thủ tục hành

<sup>1</sup> Trường hợp dữ liệu về quyết định công bố của thủ tục hành chính được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính sau 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì số thủ tục hành chính trong quyết định công bố đó được tính là công bố quá hạn.

<sup>2</sup> Công văn số 8377/UBND-KSTT ngày 18/08/2023 của UBND tỉnh về cải cách thủ tục hành chính.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	các dữ liệu TTHC theo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được bộ, cơ quan ngang bộ đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.				chính sau khi Văn phòng UBND tỉnh thực hiện phân quyền theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.
2.2	Công khai TTHC tại trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Cơ quan, tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác, sử dụng dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu TTHC Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ cho việc công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi chức năng, thẩm quyền được giao.</p> <p>Trường hợp không truy xuất được dữ liệu thủ tục hành chính từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, các đơn vị, địa phương sử dụng Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương để công khai.</p> <p>Yêu cầu, cách thức công khai thực hiện theo Điều 14, Điều 15 và Phụ lục 4 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
					31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.
2.3	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.	Thường xuyên trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC để công khai theo đúng quy định hiện hành.
2.4	Công khai TTHC trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị gồm danh mục TTHC đang áp dụng theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; nội dung chi tiết TTHC kèm theo được truy xuất từ cơ sở dữ liệu TTHC Cổng dịch vụ công quốc gia.  Trường hợp không truy xuất được dữ liệu TTHC từ Cổng Dịch vụ công quốc gia, các đơn vị, địa phương sử dụng Quyết định công bố thủ tục hành chính của bộ, ngành đề công khai.
2.5	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng/Trang thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan đơn vị được công khai tiến độ giải quyết trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.
<b>III</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính</b>				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 5283/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao theo quy định.
2	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan	Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%.
3	Chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, làm cơ sở để xác định mã loại giấy tờ, kết nối, chia sẻ, sử dụng thống nhất trong toàn quốc.	Theo tiến độ của các cơ quan trung ương.	Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Danh mục kết quả chuẩn hóa được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
4	Công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đưa vào tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đưa vào tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp.
5	Tổ chức thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính	Theo tiến độ của Trung ương và các văn bản liên quan	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành chủ động đề xuất, tham mưu triển khai thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/08/2022 của Thủ tướng chính phủ; tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp cho UBND cấp huyện, cấp xã, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong
6	Rà soát, kiện toàn; bố trí trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa các cấp theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi,	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Trung tâm Phục vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Rà soát, bảo đảm trang thiết bị (máy scan, chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan...) phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Bố trí công chức, viên chức làm việc tại

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	bổ sung.		hành chính công tỉnh		<p>Bộ phận Một cửa có trình độ chuyên môn thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ theo đúng quy định; <i>chi đạo công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện cập nhật số CCCD, các thông tin khác từ CDSL quốc gia về dân cư để được tiếp tục sử dụng tài khoản sau ngày 01/7/2024.</i></p> <p>Công khai số điện thoại Bộ phận Một cửa các cấp tại mặt sau giấy tiếp nhận và hện trả kết quả theo mẫu tại phụ lục 1.</p> <p>Công khai tại trụ sở và trên trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có): Họ, tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ phận Một cửa; họ, tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa.</p>
7	Hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp	Trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Tài liệu hướng dẫn; các lớp tập huấn.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	xã bảo đảm áp dụng chung thống nhất cho quy trình xử lý công việc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính trong Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, tổ chức và thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương.				
8	Các sở, ban, ngành rà soát, tham mưu phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (tỉnh, huyện, xã) theo quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3717/UBND-KSTT ngày 22/4/2019, Văn bản số 6187/UBND-KSTT ngày 09/7/2021 và Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 01/12/2023.	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	100% thủ tục hành chính phải có quy trình nội bộ; có thông tin, dữ liệu tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.
9	Rà soát, thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính, dịch vụ công của tỉnh để tiếp tục đơn	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND các	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, đề xuất tái cấu trúc các thủ tục hành chính,



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	giản hóa các quy trình, thủ tục giấy tờ công dân		huyện, thị xã, thành phố		dịch vụ công của tỉnh. Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
10	Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được phê duyệt, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thông cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh để áp dụng thống nhất.	Thường xuyên trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực lập hồ sơ đề xuất cập nhật thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính gửi về Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh).  Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) thực hiện cập nhật, công khai quy trình trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh theo quy định.
11	Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100% TTHC đủ điều kiện được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp.
12	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy định về TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; không được quy định thêm bất kỳ nội dung nào khác	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện đúng quy định, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<p>về TTHC ngoài những quy định đã được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC có quy định.</p> <p>Trong quá trình thực hiện TTHC phát hiện những thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc được công bố, công khai nhưng chưa đầy đủ, chính xác nội dung quy định về TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật, hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai hoặc không đảm bảo sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp thì tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) và bộ, ngành Trung ương.</p>		xã		<p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổng hợp của các đơn vị trực thuộc và báo cáo UBND tỉnh (thường xuyên và định kỳ tổng hợp vào báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hàng quý). Trường hợp chưa phát hiện vẫn phải báo cáo theo quy định.</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ theo quy định.</p>
13	<p>Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia và Công Dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>Trong năm 2024</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền</p>	<p>Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu <b>50%</b><sup>3</sup> so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 60% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền</p>

<sup>3</sup> Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
				thông	giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.
14	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	Trong năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu đề ra.
15	Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Trong năm 2024	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện: Đạt 100%
16	Đẩy mạnh thực hiện thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia.	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 45%.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
17	Tổ chức đánh giá nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng quý, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá về giải quyết TTHC và đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập phát sinh, kết quả khắc phục của quý trước; công khai kết quả thực hiện trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.
18	Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá, chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả đánh giá được công khai.
<b>IV. Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính</b>					
1	Kiểm tra, hỗ trợ nghiệp vụ cho các đơn vị về công tác kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh (theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).	Trong năm 2024, theo Kế hoạch kiểm tra CCHC hoặc đột xuất của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Kiểm tra tại một số sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện (trừ huyện Trường Sa), cùng với một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tất cả các xã, phường, thị trấn còn lại giao cho UBND cấp huyện kiểm tra.  Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra đề xuất các biện pháp hoặc kiến nghị

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
					<p>ơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân được kiểm tra kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn và thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng quy định.</p>
2	<p>Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành, địa phương và trình phương án giải quyết đối với những trường hợp còn tồn đọng, khó khăn trong giải quyết TTHC.</p>	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>UBND cấp huyện lập Kế hoạch kiểm tra (gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi) và báo cáo kết quả kiểm tra về Văn phòng UBND tỉnh chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra.</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trong báo cáo năm về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>
<b>V. Rà soát, đánh giá TTHC</b>					
1	Rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2024				
1.1	Các đơn vị tiến hành rà soát TTHC	Trước	Các sở, ban,	UBND cấp	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá được

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<p>theo phụ lục 2 đính kèm.</p> <p>Các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá đơn giản hóa dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn tại Điều 25, 26, 27 của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Tổng hợp kết quả đánh giá gồm: (1) Nội dung, phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; (2) Lý do; (3) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; (4) Kiến nghị thực thi.</p> <p>Việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí</p>	30/07/2024	ngành, UBND cấp huyện	huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	<p>gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 30/7/2024 để xem xét, đánh giá chất lượng.</p> <p>Kết quả rà soát, đánh giá gồm báo cáo, biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC; sơ đồ nhóm TTHC trước và sau rà soát (đối với rà soát nhóm TTHC).</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC (việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC tại Phụ lục X, ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).				
1.2	Tổng hợp, đánh giá chất lượng rà soát, tham mưu báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục trọng tâm năm 2024 theo ngành, lĩnh vực gửi bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Chính phủ.	Trước ngày 15/09/2024	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn bản đánh giá chất lượng rà soát TTHC đối với TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.  Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục trọng tâm năm 2024 gửi bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Chính phủ.
1.3	Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng của Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá TTHC hoàn thiện lại kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC đối với từng lĩnh vực, hoặc theo nội dung được giao chủ trì (theo mẫu tại Phụ lục	Trong năm 2024	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC đối với TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<i>VI, ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ) để trình UBND tỉnh phê duyệt.</i>				
2	Rà soát, đề xuất thực hiện thí điểm liên thông nhóm thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định công bố thực hiện thí điểm liên thông nhóm thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.
<b>VI</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính</b>				
1	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Thường xuyên trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>Đảm bảo các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền theo quy định.</p> <p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn cho các tài khoản Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Công dịch vụ công quốc gia đã được cấp; sử dụng tài khoản được cấp để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng được đăng tải công khai tại địa chỉ:</p>



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
					<a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html</a> .
2	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nội dung công khai thực hiện theo mẫu tại phụ lục 3.	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	100% cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC phải công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; công khai trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có).
3	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.	Thường xuyên trong năm 2024	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.
<b>VII. Công tác truyền thông, tuyên truyền, hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính</b>					
1	Tổ chức thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công	Trong năm 2024	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, Trung tâm Phục vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Báo Khánh Hoà, Đài phát thanh, truyền hình	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<p>tỉnh, thanh toán trực tuyến đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</p> <p>Tuyên truyền, hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.</p> <p>Tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích người dân sử dụng bản sao chứng thực điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính.</p> <p>Tuyên truyền để tổ chức, cá nhân biết, thực hiện theo quy định, cụ thể như sau: “<i>Theo quy định của Chính phủ, tài khoản được thiết lập trên Cổng DVCQG sẽ được truy cập thông qua tài khoản VNeID. Để bảo đảm chất lượng dịch vụ, hồ sơ, thông tin đã thực hiện trước đó, đề nghị Ông/bà đăng nhập vào Cổng DVCQG và thực hiện cập nhật số CCCD, các thông tin khác từ CDSL quốc gia về dân cư. Trường hợp không cập nhật thông tin theo yêu cầu, Ông/bà sẽ không khai thác được các thông tin trên tài khoản</i></p>		hành chính công tỉnh.	tỉnh	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	<i>hiện nay từ ngày 01/07/2024”.</i>				
2	Tổ chức tập huấn và tham gia tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTTC	Theo yêu cầu và Kế hoạch của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>Có văn bản hướng dẫn về công tác kiểm soát thủ tục hành chính cho các đơn vị, địa phương.</p> <p>Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối về kiểm soát TTTC của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh khi văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh kiểm soát thủ tục hành chính có thay đổi.</p> <p>Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức triển khai, tập huấn cho các cán bộ, đơn vị trực thuộc.</p>
<b>VIII</b>	<b>Chế độ báo cáo</b>				
1	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ; thực hiện chế độ báo cáo cải cách thủ tục hành chính định kỳ theo quy định.</p> <p>Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện báo cáo điện tử trên Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo</p>	Trong năm 2024	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	<p>Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ. Ngoài ra, bổ sung vào khoản 12 mục I của báo cáo định kỳ:</p> <p>- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	của Văn phòng Chính phủ.				<p>Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Công văn số 6419/UBND-KSTT ngày 13/7/2022 và Công văn số 7011/UBND-KSTT ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.</p> <p>- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
					<p>trên địa bàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân hồ sơ giải quyết quá hạn; các giải pháp đã triển khai thực hiện khắc phục tình trạng quá hạn; tham mưu, đề xuất biện pháp khắc phục (nếu có).</li> <li>- UBND cấp huyện thống kê cụ thể danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết cấp huyện, xã theo mẫu tại phụ lục 4.</li> <li>- Các sở, ban, ngành thống kê cụ thể danh mục TTHC theo ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm tham mưu, trình công bố và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC (tỉnh, huyện, xã) theo mẫu tại phụ lục 5.</li> <li>- Báo cáo số liệu về tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp theo Phụ lục 6 (đối với báo cáo năm). UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo số liệu của UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý.</li> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình quản lý, vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh.</li> </ul>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
					- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh báo cáo tình hình, tiến độ cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục 7.
<b>IX</b>	<b>Công tác chỉ đạo của các đơn vị</b>				
1	Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, các đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch năm 2024 của mình.	Trong năm 2024	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Kế hoạch năm 2024 của các đơn vị, địa phương gửi Văn phòng UBND tỉnh trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch của tỉnh ban hành.

